TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS - ST.
Ngày: 26/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và ông Ngô Mậu Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST- HS ngày 17/01/2022 đối với bị cáo **Trần Thế L**; tên gọi khác: H; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1986 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình .

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thế L (đã chết); con bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1960 vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 03 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản" quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 và 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 135/2014/HSPT.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo một vụ án khác, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trương Văn H, sinh 1971; trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn C, sinh 1976; trú tại: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 24/5/2021, Trần Thế L, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe môtô có gắn BKS 73V3- 0333 đi từ thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình đến thị trấn K, huyện L và quay ngược lại hướng thành phố Đ để tìm tài sản trộm cắp. Trên đường đi đến địa phận thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy 01 xe ba gác của anh Phạm Văn C để ở sân nhà ông Nguyễn Văn T, L đến lấy trộm xe ba gác rồi kéo sau xe môtô. L tiếp tục đi được khoảng 1 km thì phát hiện có 07 tấm kim loại dùng để đổ bê tông để ở bên đường nên L dừng xe lấy trộm 07 tấm kim loại bỏ lên xe ba gác rồi tiếp tục điều khiển xe môtô đi. Khi đến địa phận thôn T, xã H thấy có 02 thang sắt dùng làm cầu cho máy gặt lúa lên xuống của anh Trương Văn H, L dừng xe kéo hai thang sắt lên xe ba gác rồi chở đi tiêu thụ. Khi đến địa phận xã V, huyện Q thì bị lực lượng công an huyện Q phát hiện bắt giữ.

Trần Thế L thực hiện trộm cắp 07 tấm kim loại (dùng để đổ bê tông). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được người bị hại.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: 01 xe ba gác giá trị: 3.000.000 đồng; 07 tấm kim loại (sắt tấm) giá trị 690.000 đồng; 02 tấm kim loại (sắt thanh) giá trị 4.500.000 đồng. Tổng có giá trị 8.190.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ: 01 xe môtô có gắn biển kiểm soát 73V3- 0333, 01 xe ba gác, 02 thang kim loại và 07 tấm kim loại. Tất cả có đặc điểm như quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe ba gác cho anh Phạm Văn C và 02 thang kim loại cho anh Trương Văn H.

Xe môtô có gắn biển kiểm soát 73V3- 0333 và 07 tấm kim loại dùng để đổ bê tông, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Người bị hại Trương Văn H và Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 90/CT- VKSNDLT ngày 25/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Trần Thế L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế L từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho các bị hại theo đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe môtô màu đen có số khung "RLCS3S3105Y1187" số máy "3S31- 011187" và 07 tấm kim loại; tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 73V3- 0333.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đã mất và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế L đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Trương Văn H; anh Phạm Văn C và bị hại mà không xác định được. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thế L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của các chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, với tài sản của anh Phạm Văn C 01 xe ba gác giá trị 3.000.000 đồng, lấy trộm của anh Trương Văn H 02 thang sắt có trị giá 4.500.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn lấy trộm 07 tấm kim loại sắt (không xác định được bị hại) có giá trị: 690.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Thế L lấy trộm của anh C, anh H và bị hại không xác định được là 8.190.000 đồng. Trần Thế L là đối tượng tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo Trần Thế L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với tổng giá trị 8.190.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L có nhân thân xấu có 01 tiền án và chưa được xóa án, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình nghiên toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ và trả lại cho các bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các vật chứng còn lại: 01 xe mô tô màu đen có khung "RLCS3S3105Y1187" số máy "3S31- 011187" là phương tiện phạm tội và 07 tấm kim loại dùng để đổ bê tông là tài sản bị cáo trộm cắp nhưng không xác định được bị hại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; biển kiểm soát 73V3- 0333 qua xác minh không phải là biển số thật, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Văn C và anh Trương Văn H đã nhận lại tài sản bị mất, họ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thế L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô màu đen có số khung "RLCS3S3105Y1187" số máy "3S31- 011187" và 07 tấm kim loại dùng để đổ bê tông là tài sản, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 73V3- 0333.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Công an huyện Lệ Thuỷ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Trần Thế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2022); bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Sở Tư pháp;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Công an huyện Lệ Thủy;*
- *VKSND huyện Lệ Thủy;*
- *VKSND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THA h. Lệ Thủy;*
- *Những người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Sở Tư pháp;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Công an huyện Lệ Thủy;*
- *VKSND huyện Lệ Thủy;*
- *Chi cục THA h. Lệ Thủy;*
- *Những người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương